

Câu 1: Năm 1959, sau khi lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ, nước Cộng hòa nào được thành lập?

- A. Chilê. B. Côlômbia. C. Cuba. D. Nam Phi.

Câu 2: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào giữ vai trò chủ yếu trong việc đánh bại quân đội phát xít Đức ở châu Âu?

- A. Anh. B. Mỹ. C. Liên Xô. D. Trung Quốc.

Câu 3: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta (2-1945), Tây Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. Đức, Iitalia, Nhật. B. Mỹ và Liên Xô.
C. các nước phương Tây. D. các nước Đông Âu.

Câu 4: Để thực hiện chủ trương dựa vào Nhật đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào

- A. Duy tân. B. Cần vương. C. chống thuế. D. Đông du.

Câu 5: Tổ chức nào nắm quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Toàn quyền Đông Dương. B. Thống sứ Đông Dương.
C. Liên minh Đông Dương. D. Ngân hàng Đông Dương.

Câu 6: Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930) thất bại do nguyên nhân khách quan nào dưới đây?

- A. Khởi nghĩa nổ ra bị động. B. Đế quốc Pháp còn mạnh.
C. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo. D. Tổ chức Đảng còn non yếu.

Câu 7: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX) diễn ra trong bối cảnh

- A. bị chủ nghĩa phát xít bao vây, tấn công. B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
C. Chiến tranh lạnh diễn ra căng thẳng. D. xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ.

Câu 8: Từ những năm 80 của thế kỷ XX, Trung Quốc

- A. vươn lên thành siêu cường tài chính số một thế giới.
B. thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập, tích cực.
C. bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Ấn Độ.
D. thu hồi chủ quyền đối với Ma Cao và Đài Loan.

Câu 9: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, quốc gia đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam là

- A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Lào. D. Campuchia.

Câu 10: Trong giai đoạn 1954 - 1975 cuộc nổi dậy đồng loạt đầu tiên của nhân dân miền Nam bằng bạo lực cách mạng là

- A. phong trào Đồng khởi. B. chiến dịch Tây Nguyên.
C. chiến dịch Biên giới thu - đông. D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 11: Thắng lợi nào dưới đây được diễn ra vào năm 1975?

- A. Đường 14 - Phước Long. B. chiến dịch Biên giới - thu đông
C. trận Điện Biên Phủ trên không. D. Chiến dịch đường 9 - Nam Lào

Câu 12: Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc. B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện. D. Mỹ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 13: Từ 1921, nước Nga Xô viết đã thực hiện chính sách gì?

- A. Tiến hành chiến tranh lạnh với Mỹ. B. Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt.
C. Thực hiện cải tổ xã hội chủ nghĩa. D. Thực hiện chính sách Kinh tế mới.

Câu 14: Trong những năm 1986 - 2000, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tiến hành đổi mới đất nước. B. Đấu tranh giành chính quyền.

C. Đấu tranh giải phóng dân tộc.

D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 15: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào trong xã hội Việt Nam có tinh thần cách mạng triệt để nhất?

A. Nông dân.

B. Tư sản.

C. Tiểu tư sản.

D. Công nhân.

Câu 16: Yếu tố khách quan thuận lợi để Nhật Bản phục hồi kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

A. được Mỹ viện trợ kinh tế.

B. được Tây Âu cử cố vấn sang giúp đỡ.

C. có hệ thống thuộc địa rộng lớn.

D. sự cố gắng, nỗ lực của nhân dân.

Câu 17: Hiệp ước Hác măng (1883) và Patonốt (1884) được kí kết chứng tỏ thực dân Pháp đã căn bản hoàn thành quá trình nào ở Việt Nam?

A. Xâm lược.

B. Bình định.

C. Khai thác.

D. Khai hóa.

Câu 18: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, ở Việt Nam, tổ chức nào dưới đây ra đời muộn nhất?

A. Đông Dương Cộng sản đảng.

B. An Nam Cộng sản Đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 19: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

A. Sự tan rã chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

B. Cả hai nước bị suy giảm tiềm lực bởi chạy đua vũ trang.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản.

D. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 20: Cương lĩnh chính trị của Đảng đầu năm 1930 xác định lực lượng chính của cách mạng là

A. công nhân và nông dân.

B. công nhân, tư sản dân tộc, nông dân.

C. tư sản dân tộc, công nhân, tiểu tư sản.

D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.

Câu 21: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1925

A. là tiền đề cho sự xuất hiện các tổ chức cách mạng.

B. chịu sự chi phối của hệ tư tưởng cách mạng vô sản.

C. mang tính thống nhất cao do công nhân làm nòng cốt.

D. tập trung vào nhiệm vụ đánh đổ đế quốc và tay sai.

Câu 22: Một trong những nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-1939

A. chống các tệ nạn xã hội.

B. chống chủ nghĩa thực dân.

C. chống chủ nghĩa đế quốc.

D. chống phát xít.

Câu 23: Dựa vào viện trợ của Mỹ, cuối 1950 Pháp đề ra hoạch ĐờLát đơ Tátxinhi với mong muốn

A. tăng cường tiềm lực quân Pháp.

B. củng cố và phát triển nguy quân.

C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

D. củng cố và phát triển quân viễn chinh.

Câu 24: Ngày 13-8-1945, khi nhận được tin Nhật sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã lập tức thành lập

A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

B. Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam.

C. Đảng Dân chủ Việt Nam.

D. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Câu 25: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960) được tổ chức trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

A. Cách mạng ở hai miền gặp nhiều khó khăn thử thách.

B. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng.

C. Cách mạng miền Nam Việt Nam đang đứng trước những khó khăn.

D. Cách mạng ở miền Bắc đang chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Câu 26: Năm 1953, thực dân Pháp gặp khó khăn nào trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?

A. Bước đầu để mất quyền chủ động.

B. Mỹ cắt giảm nguồn viện trợ.

C. Vùng chiếm đóng bị thu hẹp.

D. Bị Mỹ ép kết thúc chiến tranh.

Câu 27: Sau hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương (1954), kẻ thù trực tiếp của cách mạng miền Nam là

A. lực lượng phản động trong nước.

B. quân đội các nước đồng minh.

C. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

D. Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 28: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra chủ trương nào sau đây?

A. Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

B. Tham gia vào các tổ chức liên kết khu vực.

C. Thành lập cơ quan chuyên trách việc cứu đói.

D. Xây dựng lực lượng vũ trang cho cách mạng.

Câu 29: Điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946-1949) ở Trung Quốc là đều

A. thiết lập một tổ chức nhà nước mới theo chính thể cộng hoà.

B. lật đổ chế độ phong kiến, đưa nhân dân lên nắm chính quyền.

C. xoá bỏ ách cai trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

D. góp phần vào thắng lợi chung của phe đồng minh chống phát xít.

Câu 30: Một trong những biện pháp về tài chính nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam những năm 1945 - 1946 là

A. cho lưu hành tiền Việt Nam.

B. cải cách và mở cửa nền kinh tế.

C. đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực.

D. mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại.

Câu 31: Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

A. hòa dịu, hòa bình cùng phát triển.

B. cạnh tranh và hợp tác, mâu thuẫn và hài hòa.

C. cạnh tranh gay gắt về vấn đề kinh tế và quân sự.

D. chạy đua tiến hành cách mạng khoa học-kĩ thuật.

Câu 32: Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin tưởng và đi theo con đường cách mạng vô sản?

A. Gửi tới Hội nghị Véc-xai Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

B. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

C. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari và viết bài cho báo Người cùng khổ.

D. Đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 33: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu lệ thuộc chặt chẽ vào Mĩ vì

A. muốn nhận được sự viện trợ của Mĩ để phục hồi kinh tế.

B. muốn tăng cường sức mạnh để quay lại xâm lược thuộc địa cũ.

C. phải thực hiện các quyết định của Hội nghị Ianta.

D. phù hợp với xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 34: Theo Hiệp định Pari (27-1-1973), Mĩ công nhận quyền nào sau đây của Việt Nam?

A. Dân chủ.

B. Độc lập.

C. Tự do

D. Bình đẳng.

Câu 35: Một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kỳ 1930 - 1945 là gì?

A. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.

B. Nhằm thực hiện mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.

C. Thực hiện chức năng của chính quyền nhà nước sơ khai.

D. Thực hiện chức năng củng cố chính quyền dân chủ.

Câu 36: “*Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta*” (trích Văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2001) đề cập đến thời cơ của Việt Nam trong

A. sự nghiệp thống nhất đất nước.

B. sự nghiệp giải phóng dân tộc.

C. xu thế toàn cầu hóa.

D. trật tự hai cực Ianta.

Câu 37: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Việt Nam?

A. Buộc Mĩ phải quay lại đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh.

B. Mở ra khả năng sớm kết thúc chiến tranh thông qua con đường đàm phán.

C. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.

Câu 38: Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949), thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1954) và thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) đã

- A.** mở rộng không gian của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B.** làm cho chủ nghĩa tư bản không còn duy nhất trên thế giới.
- C.** đánh dấu chủ nghĩa xã hội vượt khỏi phạm vi một nước.
- D.** góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 39: Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là gì?

- A.** Không chấp nhận phân chia vùng kiểm soát của quân đội Sài Gòn.
- B.** Mỹ phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C.** Không chấp nhận đối phương để lại lực lượng trên lãnh thổ Việt Nam.
- D.** Buộc các nước phải thực thi quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 40: Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương cho thấy

- A.** Việt Nam luôn phải chiến đấu ở trong tình thế bị bao vây, cô lập.
- B.** tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương.
- C.** thực dân Pháp luôn có dã tâm tìm mọi cách quay trở lại xâm lược nước ta.
- D.** có sự cầu kết của chủ nghĩa đế quốc để đàn áp cách mạng Việt Nam.

ĐÁP ÁN

1. C	2. C	3. C	4. D	5. D	6. B	7. C	8. C	9. B	10. A
11. A	12. A	13. D	14. A	15. D	16. A	17. A	18. D	19. A	20. D
21. A	22. D	23. C	24. A	25. B	26. C	27. D	28. D	29. A	30. A
31. B	32. B	33. A	34. B	35. C	36. C	37. B	38. A	39. C	40. D

Câu 29: Đáp án A

Điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946-1949) ở Trung Quốc là đều thiết lập một tổ chức nhà nước mới theo chính thể cộng hoà.

Câu 31: Đáp án B

Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là cạnh tranh và hợp tác, mâu thuẫn và hài hòa.

Câu 32: Đáp án B

Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin tưởng và đi theo con đường cách mạng vô sản bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 33: Đáp án A

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ vì muốn nhận được sự viện trợ của Mỹ để phục hồi kinh tế.

Câu 34: Đáp án C

Theo Hiệp định Pari (27-1-1973), Mỹ công nhận quyền một trong những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập.

Câu 35: Đáp án C

Một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kỳ 1930 - 1945 là thực hiện chức năng của chính quyền nhà nước sơ khai.

Phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 36: Đáp án C

“*Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta*” (trích Văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2001) đề cập đến thời cơ của Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa.

Câu 37: Đáp án B

Nội dung phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Việt Nam là mở ra khả năng sớm kết thúc chiến tranh thông qua con đường đàm phán.

Câu 38: Đáp án A

Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949), thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1954) và thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) đã mở rộng không gian của hệ thống xã hội chủ nghĩa **A**.

Câu 39: Đáp án C

Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là không chấp nhận đối phương để lại lực lượng trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 40: Đáp án D

Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương cho thấy có sự cấu kết của chủ nghĩa đế quốc để đàn áp cách mạng Việt Nam.

